TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Dương Văn Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Phan Thị H1 (chết); Có vợ (chết) và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 08 tháng 12 năm 2022, đến ngày 14 tháng 12 năm 2022 được trả tự do; Tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Phan Trường S1, Nguyễn Thị Hương T2. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2022, Phan Trường S1 cùng vợ là Nguyễn Thị Hương T2 xuất cảnh trái phép sang Campuchia để làm thuê (nghề đốt lò gạch). Đến ngày 05 tháng 12 năm 2022, S1 và T2 có ý định về Việt Nam để sinh sống nên nhờ T3 (không rõ họ, năm sinh, làm chung lò gạch ở Campuchia) giới thiệu 01 người đưa về Việt Nam. Qua trao đổi thống nhất đưa từ lò gạch thuộc tỉnh TK, Campuchia về đến bến phà CV (thuộc ấp x, xã AH, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp) với giá 300.000 Riel/người.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08 tháng 12 năm 2022, khi Nguyễn Văn T1 đang ở nhà tại Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp thì người phụ nữ tên L (không rõ họ, năm sinh, là em vợ của T1, sinh sống tại ấp OPPR, xã CSP, huyện PC, tỉnh Pray Veng, Campuchia) gọi điện thoại cho T1, hỏi T1 rãnh không, nếu rãnh thì trưa chạy qua chở 02 người khách đến bến phà CV, T1 đồng ý và thỏa thuận tiền công là 300.000 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2022, có 01 người đàn ông (không rõ họ, tên) chạy xe mô tô rước S1 và T2, đi được khoảng 30 phút thì dừng lại, rồi có 01 người đàn ông khác (không rõ họ, tên) đến cùng chở S1 và T2, tại đây S1 và T2 trả số tiền 600.000 Riel rồi lên xe đi tiếp đến ấp OPPR, xã CSP, huyện PC, tỉnh Pray Veng, Campuchia. Có người phụ nữ tên L đứng đợi sẵn, L dùng xuồng máy đưa S1 và T2 qua sông ST nhập cảnh trái phép vào khu vực MĐ thuộc ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút, L điện thoại hỏi T1 đi chưa, kêu T1 ghé phía trên nhà bà Bảy P (khu vực MĐ, tại ấp BHT, xã TTHA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp) chờ, người ta qua rồi chở đi CV.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66L4-5889 của T1 đi từ nhà đến gần nhà bà Bảy P. Khoảng 10 giờ 45 phút, thì L dẫn S1 và T2 đi đến chỗ của T1, S1 hỏi T1 "Có phải chú chở tôi về tới CV không", T1 trả lời "Phải", rồi T1 kêu S1 và T2 lên xe cho T1 chở, L đưa cho T1 300.000 đồng. Sau đó T1 chở 02 người này đi đến bến phà CV. Khi đi đến khu vực barie cách Nhà văn hoá ấp x khoảng 50m, thuộc ấp x, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt quả tang.

- *Về vật chứng tạm giữ:*

+ 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA 1280, màu xám (đã qua sử dụng);

+ 01 xe mô tô hai bánh, màu Đỏ - Đen, nhãn hiệu Luxary, biển kiểm soát 66L4-5889 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T1;

+ 03 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng;

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T1;

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T1,

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, lời nhận tội của Nguyễn Văn T1 phù hợp với lời khai của người người làm chứng, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSĐT-P1 ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Văn T1 về Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội Trần Thị R là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hai chú ruột Huỳnh Văn S2 và Huỳnh Văn H2 là Liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, màu Đỏ - Đen, nhãn hiệu Luxary, biển kiểm soát 66L4-5889 (đã qua sử dụng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0095528, cấp ngày 17 tháng 7 năm

2007, mang tên Nguyễn Văn T1 và 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA 1280, màu xám (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội; 03 tờ tiền Việt Nam, chất liệu Polymer, mệnh giá 100.000 đồng do phạm tội mà có. Đối với 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe của Nguyễn Văn T1, không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định trả lại cho T1, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Đối với người tên T3, 02 đối tượng chạy xe ôm và người phụ nữ tên L đã tổ chức cho S1 và T2 nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, các đối tượng này đang sinh sống tại Campuchia nên không thể xác minh làm rõ. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Phan Trường S1 và Nguyễn Thị Hương T2 có hành vi nhập cảnh trái phép, nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Đồn Biên phòng CM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã cùng đối tượng L đã tổ chức cho Phan Trường S1 và Nguyễn Thị Hương T2 nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với giá 300.000 Riel/người; trong đó bị cáo hưởng lợi 300.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự, như sau:

"1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt từ từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng việc xuất cảnh, nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi vi phạm đều bị xử phạt nghiêm khắc, nhất là trong tình hình các loại dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều đó nhưng chỉ vì tiền mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, để tổ chức cho 02 lượt người nhập cảnh trái phép. Việc làm này là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an ninh biên giới và tạo ra nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao, cũng như những đối tượng xấu trà trộn vào địa bàn Việt Nam. Bởi vậy phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật cũng như có tác dụng tích cực đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có bà nội Trần Thị R là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hai chú ruột

Huỳnh Văn S2 và Huỳnh Văn H2 là Liệt sĩ; bị cáo đang thờ cúng Liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lúc lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đối với mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi bất chính không lớn và bị cáo đang thờ cúng Liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[7] Đối với người tên T3, 02 đối tượng chạy xe ôm và người phụ nữ tên L đã tổ chức cho S1 và T2 nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, các đối tượng này đang sinh sống tại Campuchia nên không thể xác minh làm rõ. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với Phan Trường S1 và Nguyễn Thị Hương T2 có hành vi nhập cảnh trái phép, nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên Đồn Biên phòng CM ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, cho bị cáo được miễn án phí sơ thẩm do là thân nhân liệt sĩ, đang thờ cúng Liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm Tội tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 4 năm 2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T1 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu NOKIA 1280, màu xám (đã qua sử dụng);

4.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, màu đỏ đen, nhãn hiệu Luxary, biển kiểm soát 66L4-5889 (đã qua sử dụng) kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0095528, cấp ngày 17 tháng 7 năm 2007, mang tên Nguyễn Văn T1.

Những vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

4.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 03 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên lai thu tiền số: 0001701 ngày 21 tháng 3 năm 2023.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T1 được miễn án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- UBND thị trấn TTT, huyện HN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng